

# ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

**Ngô Thăng Lợi**

*Khoa Kế hoạch và Phát triển, Trường Đại học Kinh tế quốc dân  
Email: loisonglong@yahoo.com*

**Trần Hữu Phước**

*Công ty Cổ phần dược MPH  
Email: cuocsongthanhdatt2020@gmail.com*

Ngày nhận: 12/8/2016

Ngày nhận bản sửa: 28/8/2016

Ngày duyệt đăng: 20/9/2016

## **Tóm tắt:**

*Hệ thống chỉ tiêu chính là “linh hồn” của các bản kế hoạch. Tuy nhiên kế hoạch trong nền kinh tế thị trường thích ứng và đòi hỏi một hệ thống chỉ tiêu khác hơn nhiều so với kế hoạch trong cơ chế tập trung mệnh lệnh. Bài viết trên cơ sở đề cập đến một số nguyên tắc chi phối đến hình thành hệ thống chỉ tiêu kế hoạch trong nền kinh tế thị trường, sẽ đưa ra nhận định về những bất cập của hệ thống chỉ tiêu hiện hành ở Việt Nam, từ đó đề xuất định hướng hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu trong các bản kế hoạch phát triển kinh tế xã hội nhằm nâng cao hiệu lực của các công cụ hoạch định và chức năng quản lý vĩ mô của nhà nước đối với nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay.*

**Từ khoá:** kế hoạch, chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ.

## **Orientations for the completion of the indicator system for social and economic development plan in Vietnam**

### *Abstract*

*The indicator system is the key part in a plan. However, planning in a market economy is quite different from planning in a centrally planned economy, thus it requires a different indicator system. The paper aims at: (i) reviewing the basic principles that affect the forming indicator system in a market economy; (ii) based on that principles, identifying the inadequacies of the current indicator system in Vietnam; and (iii) proposing some recommendations to improve the indicator system in social economic development plans in order to enhance effectiveness of planning tools and macro management functions of the state in the market-oriented economy in Vietnam.*

*Keywords: Indicator, objective, plan, task.*

### **1. Mở đầu**

Trong thời gian qua, mặc dù không nhiều nhưng cũng đã có một số nghiên cứu xung quanh chủ đề về đổi mới kế hoạch nói chung và các chỉ tiêu kế hoạch nói riêng, như: Đặng Đức Đạm (2004), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2008), Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ môn Kinh tế phát triển (Đại học Kinh tế Quốc dân) (2007), hay Ngô Thăng Lợi (2011) và hội thảo do Đại học Kinh tế Quốc dân, Ban Kinh tế Trung ương, Ban Kinh tế Quốc hội & Ngân hàng thế giới (2015) tổ chức.

Các nghiên cứu này nhìn chung đều thống nhất:

(i) Thừa nhận vai trò không thể thiếu được của kế hoạch trong nền kinh tế thị trường và kế hoạch trong nền kinh tế thị trường phải là kế hoạch mang tư duy chiến lược;

(ii) Vị trí và tầm quan trọng của hệ thống chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển và nâng cao tính chất linh hoạt, mềm dẻo, năng động của hệ thống chỉ tiêu kế hoạch;

(iii) Cần có hướng tiếp cận đến phương pháp tiên

tiến trong xây dựng và quản lý các chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển.

Tuy nhiên, có một số vấn đề quan trọng chưa được đề cập đến trong các nghiên cứu này:

(i) Chưa hình thành được nguyên lý cơ bản làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng hệ thống chỉ tiêu kế hoạch ở nước ta;

(ii) Chưa có quan điểm rõ ràng và đề xuất cụ thể hệ thống chỉ tiêu kế hoạch thích ứng với vị trí của nó trong điều kiện của Việt Nam và thể hiện được tính hợp lý của bộ chỉ tiêu kế hoạch.

Từ việc đặt vấn đề như trên, bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tại bàn để tìm ra những yếu tố mang tính nguyên lý cho việc đổi mới các chỉ tiêu kế hoạch. Dựa trên hệ thống thông tin và số liệu thứ cấp, kết hợp với kết quả phỏng vấn chuyên gia, các buổi tọa đàm khoa học, sử dụng phương pháp so sánh, phân tích giữa thực tế hệ thống chỉ tiêu kế hoạch hiện nay ở cấp quốc gia với các yêu cầu và mục tiêu của hệ thống chỉ tiêu kế hoạch cần có trong nền kinh tế thị trường, tác giả xác định những bất cập chính của hệ thống chỉ tiêu kế hoạch hiện hành, sử dụng công cụ cây vấn đề - cây mục tiêu để đưa ra quan điểm và định hướng hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia, làm cơ sở cho đổi mới công tác kế hoạch ở nước ta hiện nay.

## **2. Những nguyên lý làm cơ sở hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu kế hoạch**

Trong nền kinh tế thị trường, điều tiết chính các hoạt động kinh tế là các công cụ của thị trường. Kế hoạch là một công cụ gián tiếp thể hiện sự nỗ lực có ý thức của nhà nước trong quá trình thực hiện sự can thiệp vào nền kinh tế, nhằm khắc phục những hạn chế của sự can thiệp bằng thị trường và điều quan trọng là định hướng được sự phát triển nền kinh tế. Với lập luận như vậy, để sự can thiệp của nhà nước bằng công cụ kế hoạch thực hiện có hiệu quả, cần bảo đảm những yêu cầu mang tính chất nguyên lý sau:

### **2.1. Logic giữa các cấp độ mục tiêu và thống nhất giữa mục tiêu – chỉ tiêu và giải pháp trong bản kế hoạch**

Nguyên lý này được đề cập dựa trên phương pháp quản lý theo kết quả, theo đó:

- Trong bản kế hoạch cần phải có sự logic chặt chẽ 3 nội dung: mục tiêu (có cả nhiệm vụ) - chỉ tiêu – giải pháp. Một vấn đề mang tính nguyên tắc là:

không tồn tại một chỉ tiêu “chơi với” không để định lượng cụ thể cho mục tiêu nào và không có những giải pháp nào đặt ra không gắn với một “địa chỉ” để giải quyết cho mục tiêu hay chỉ tiêu nào;

- Hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phải bảo đảm tính logic giữa các cấp độ mục tiêu trong bản kế hoạch và các chỉ tiêu cũng cần được thiết kế phù hợp với các cấp mục tiêu đó.

### **2.2. Sự phù hợp của hệ thống chỉ tiêu với chức năng của kế hoạch trong nền kinh tế thị trường**

Hệ thống chỉ tiêu kế hoạch trong nền kinh tế thị trường bao gồm các chỉ tiêu ở tầm vĩ mô, mang tính định hướng, trong khung khổ khả năng theo dõi và chi phối được của nhà nước. Kế hoạch trong nền kinh tế thị trường tuyệt đối không can thiệp trực tiếp vào lĩnh vực sản xuất, vì thế sẽ không có các chỉ tiêu kế hoạch thể hiện sự can thiệp trực tiếp này.

### **2.3. Có quan điểm hội nhập quốc tế trong bộ chỉ tiêu kế hoạch**

Hệ thống chỉ tiêu kế hoạch cần thống nhất với các chỉ tiêu đánh giá phát triển mà các tổ chức quốc tế sử dụng

### **2.4. Sự thích ứng giữa chỉ tiêu kế hoạch và chỉ tiêu thống kê**

Điều này đặt ra yêu cầu một chỉ tiêu kế hoạch phản ánh thành quả phát triển tương lai không dứt khoát phải trùng khớp với chỉ tiêu thống kê nhưng nó phải nằm trong khung khổ tính toán được từ các chỉ tiêu thống kê, một chỉ tiêu kế hoạch phải được theo dõi bằng một hay một số chỉ số nhất định.

## **3. Thực trạng bộ chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam**

Qua nghiên cứu, phân tích bộ chỉ tiêu kế hoạch của các bản kế hoạch 5 năm (2011-2015) gắn với các bản kế hoạch của quốc gia và một số địa phương (Hà Nội, Bắc Ninh và Hoà Bình) giai đoạn 2011-2015, bài viết rút ra nhận xét về những bất cập của hệ thống chỉ tiêu kế hoạch hiện hành so với những nguyên tắc ở trên.

### **3.1. Chưa có sự phân định rõ ràng các chỉ tiêu theo cấp mục tiêu, nhất là chỉ tiêu định hướng (phản ánh mục tiêu chung) với các chỉ tiêu nhiệm vụ (phản ánh mục tiêu cụ thể)**

Xem xét các bản kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm và hàng năm giai đoạn 2011-2015 cho thấy: các chỉ tiêu định hướng phát triển còn bao gồm nhiều chỉ tiêu phản ánh thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.

Ví dụ, chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng xuất khẩu, chỉ tiêu tỷ lệ lạm phát (trong nhóm chỉ tiêu kinh tế); chỉ tiêu số lao động được tạo việc làm, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, Tỷ lệ lao động qua đào tạo (trong nhóm chỉ tiêu xã hội). Các chỉ tiêu như Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng được xử lý, Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải (nhóm chỉ tiêu môi trường) mang dáng dấp của chỉ tiêu nhiệm vụ chứ không phải là chỉ tiêu định hướng mục tiêu phát triển chung.

### **3.2. Tính “chơi với” của các chỉ tiêu kế hoạch trong bản kế hoạch còn thể hiện khá rõ nét, thể hiện ở sự không đồng bộ giữa mục tiêu - chỉ tiêu - giải pháp**

Phân tích các bản kế hoạch của quốc gia, có thể thấy:

(i) Đối với hệ thống chỉ tiêu định hướng: mục tiêu tổng quát của bản kế hoạch không làm cơ sở để hàm chứa các chỉ tiêu kế hoạch định hướng và một số chỉ tiêu lại không nhằm vào thực hiện mục tiêu tổng quát;

(ii) Đối với bộ chỉ tiêu gắn với nhiệm vụ thì mức độ “chơi với” càng rõ ràng hơn: các nhiệm vụ đặt ra trong kỳ kế hoạch khá nhiều nhưng chỉ tiêu đính kèm với nó nghĩa là cụ thể hóa nhiệm vụ thì gần như không có và ngược lại, điều này đã gây khó cho quá trình thực hiện;

(iii) Trong các bản kế hoạch giai đoạn 2011-2015, nhiệm vụ và giải pháp được viết trong cùng một mục, nhưng nội dung lại độc lập với nhau, các giải pháp cũng vẫn là riêng rẽ mang tính chung chung, không có địa chỉ thực hiện cụ thể nhiệm vụ hay mục tiêu, chỉ tiêu nào.

### **3.3. Còn nhiều chỉ tiêu quá cụ thể, mang tính chất phân tích chứ không phải là chỉ tiêu phản ánh mục tiêu phát triển và vượt ra khỏi tầm chi phối của Nhà nước**

Bắt cập này thể hiện trên một số khía cạnh: Một số chỉ tiêu quá chi tiết phù hợp với chức năng phân tích, theo dõi đánh giá chứ không phải là định hướng phát triển. Ví dụ, tỷ lệ nợ công, dư nợ chính phủ, chỉ số giá tiêu dùng, một số chỉ tiêu xã hội, môi trường như: diện tích nhà ở bình quân, số bác sỹ trên vạn dân, số lao động được tạo việc làm, tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý,... Một số chỉ tiêu chất lượng như năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn, hay các chỉ tiêu cụ thể khác phản ánh các khâu đột phá,... thực chất cũng không phản ánh bức tranh thành quả cuối cùng của phát triển

kinh tế, cũng nên là các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch.

Nhiều chỉ tiêu định hướng mục tiêu phát triển nhưng vượt khỏi tầm kiểm soát của nhà nước và không nhận được sự quan tâm của các ngành các cấp do tính khả thi của nó quá yếu, dẫn đến chỉ tiêu kế hoạch luôn trong tình trạng “vạch ra để đầy”. Chẳng hạn như chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo được nghe đài tiếng nói Việt Nam, số giờ phát sóng đài truyền hình tổng số sách xuất bản, số di tích lịch sử được tu bổ, số vận động viên cao cấp,...

### **3.4. Còn thiếu khá nhiều chỉ tiêu phản ánh thành quả phát triển đã được thống nhất ở phạm vi quốc tế**

Các tổ chức quốc tế đã đưa ra và hướng dẫn tính toán cụ thể một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, so với danh mục các chỉ tiêu này, bộ chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2011-2015 còn bị thiếu rất nhiều. Ví dụ như: đối với các chỉ tiêu kinh tế, cơ cấu ngành kinh tế phản ánh rõ bản chất phát triển của nền kinh tế lại bỏ ra khỏi bộ tiêu chí định hướng phát triển. Một số chỉ tiêu phản ánh phát triển con người hay định ứng phó được với biến đổi khí hậu cũng chưa thấy xuất hiện trong kế hoạch.

### **4. Đề xuất quan điểm hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội**

Hậu quả của thực trạng hệ thống chỉ tiêu kế hoạch hiện hành đã làm cho bản kế hoạch không thực hiện được các chức năng của mình trong quản lý và điều hành vĩ mô nền kinh tế. Để khắc phục được những hậu quả nói trên, tác giả đưa ra 5 quan điểm chi phối quá trình hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, gồm:

(i) Hệ thống chỉ tiêu chính là “linh hồn” của kế hoạch, việc đổi mới hệ thống chỉ tiêu chính là nội dung quan trọng nhất để kế hoạch thực hiện được các chức năng hoạch định (khác biệt hơn so với các công cụ hoạch định khác) trong nền kinh tế thị trường;

(ii) Xu hướng đổi mới kế hoạch trong nền kinh tế thị trường là giảm bớt phần định lượng nhưng không làm giảm tính chất định lượng của kế hoạch. Vì vậy, lồng ghép nhiều tiêu chí phát triển trong một chỉ tiêu chính là cách tiếp cận tốt nhất;

(iii) Đổi mới chỉ tiêu kế hoạch phải làm cho công cụ kế hoạch trong nền kinh tế thị trường làm chức năng định hướng điều tiết tầm vĩ mô hoạt động kinh tế, không can thiệp hay chi phối trực tiếp quá trình sản xuất kinh doanh;

(iv) Danh mục các chỉ tiêu định hướng phát triển phản ánh thành quả cuối cùng cần đạt được của nền kinh tế, nên cần ổn định theo các tiêu chí đánh giá phát triển đã được các tổ chức quốc tế công nhận rộng rãi;

(v) Danh mục chỉ tiêu nhiệm vụ phản ánh kết quả cụ thể của việc thực hiện nhiệm vụ phải được thay đổi tùy theo những nhiệm vụ đặt ra trong các giai đoạn kế hoạch khác nhau.

## 5. Định hướng hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội

### 5.1. Phân định các cấp độ chỉ tiêu trong hệ thống chỉ tiêu kế hoạch tương ứng với cấp độ mục tiêu

Dựa trên yêu cầu quản lý theo kết quả, cần chia 3 cấp độ mục tiêu trong bản kế hoạch và với từng cấp sẽ có chỉ tiêu kế hoạch tương ứng:

- *Cấp thứ nhất:* Mục tiêu cuối cùng (mục tiêu tổng quát), phản ánh thành quả phát triển trong kỳ kế hoạch. Để bảo lãnh việc thực hiện các mục tiêu tổng quát, cần “đính kèm” các chỉ tiêu kế hoạch định hướng. Để các chỉ tiêu định hướng không rơi vào

tình trạng “chơi voi”, các mục tiêu chung cần được chia thành các nhóm tương ứng (kinh tế - xã hội – môi trường), từ đó mỗi nhóm mục tiêu sẽ có các chỉ tiêu cụ thể định lượng.

- *Cấp thứ hai:* Mục tiêu trung gian, đó chính là các mục tiêu của các nhiệm vụ. Các nhiệm vụ kế hoạch chính là những việc lớn cần triển khai để thực hiện được các mục tiêu tổng quát. Tương ứng với mục tiêu của nhiệm vụ, cần có các chỉ tiêu lượng hóa mục tiêu của các nhiệm vụ kế hoạch.

- *Cấp thứ ba:* Mục tiêu đầu ra, đó chính là các mục tiêu đặt ra đối với các giải pháp cụ thể để thực hiện từng nhiệm vụ kế hoạch. Các chỉ tiêu giải pháp gắn liền với các mục tiêu đầu ra, chính là các chỉ tiêu hoạt động, gắn với những giải pháp tổ chức thực hiện.

### 5.2. Đề xuất hình thành hệ thống chỉ tiêu kế hoạch định hướng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Với cách phân tầng các mục tiêu và các chỉ tiêu tương ứng, chúng tôi đề xuất hệ thống chỉ tiêu mục tiêu định hướng cho các kế hoạch 5 năm hoặc hàng năm cấp quốc gia.

**Bảng 1: Hệ thống chỉ tiêu định hướng phát triển kinh tế – xã hội**

Mục tiêu	Nhóm mục tiêu	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị kỳ gốc	Giá trị kỳ kế hoạch
Mục tiêu tổng quát (danh mục cố định)	Mục Tiêu Kinh tế	1. Tốc độ tăng trưởng GDP 2. Thu nhập bình quân/ng 3. Cơ cấu ngành kinh tế (ghh) 4. Tỷ lệ đầu tư/GDP 5. Thâm hụt ngân sách/GDP 5. Xuất khẩu thuần/GDP 6. Tỷ lệ nợ nước ngoài/GDP			
	Mục tiêu xã hội	7. HDI 8. Tỷ lệ hộ nghèo 9. Tuổi thọ bình quân 10. KEI 11 Hệ số GINI 12. Hệ số giãn cách thu nhập			
	Mục tiêu môi trường	13. Tỷ lệ phủ xanh/đất tự nhiên 14. Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý 15. Tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo 16. Mức giảm phát thải khí nhà kính			
Mục tiêu nhiệm vụ	Mục tiêu nhiệm vụ 1 Mục tiêu nhiệm vụ 2 Mục tiêu nhiệm vụ 3	Các chỉ tiêu nhiệm vụ sẽ thay đổi theo từng bản kế hoạch tùy thuộc vào nhiệm vụ đặt ra trong kỳ kế hoạch đó.			

Nguồn: Tác giả đề xuất

Bảng 1 đề xuất hệ thống chỉ tiêu định hướng mục tiêu phát triển (không bao hàm các chỉ tiêu giải pháp) chia làm 2 nhóm: chỉ tiêu định hướng chung và chỉ tiêu định hướng nhiệm vụ. Các chỉ tiêu định hướng chung gắn với chức năng định lượng mục tiêu tổng quát, phản ánh trình độ phát triển hướng tới của quốc gia trong thời kỳ kế hoạch được xác định dựa trên các tiêu chí đánh giá phát triển. Các chỉ tiêu định hướng nhiệm vụ gắn với chức năng định lượng mục tiêu nhiệm vụ sẽ được xây dựng tùy thuộc vào nhiệm vụ đặt ra khác nhau trong mỗi thời kỳ kế hoạch khác nhau.

Nhóm chỉ tiêu định hướng chung bao gồm 16 chỉ tiêu. Danh mục này mang tính cố định, có thể sử dụng cho cả cấp quốc gia và cấp địa phương, được chia thành 3 nhóm, dựa trên các tiêu chí đánh giá, xếp loại trình độ phát triển của các quốc gia trên thế giới:

#### 5.2.1. Nhóm chỉ tiêu phản ánh mục tiêu kinh tế

Các chỉ tiêu kinh tế, phản ánh các khía cạnh về mặt lượng và mặt chất của nền kinh tế và mục tiêu bảo đảm các ngưỡng an toàn trong các cân đối vĩ mô bảo đảm sự bền vững về kinh tế, bao gồm các chỉ tiêu (i) phản ánh thu nhập và tăng trưởng thu nhập (chỉ tiêu 1,2): đây là các chỉ tiêu thể hiện thành quả gia tăng về quy mô, dung lượng thu nhập của nền kinh tế (bao gồm tổng số và con số tính bình quân đầu người), cần tính theo giá quy đổi ngoại tệ trực tiếp và theo sức mua tương đương; (ii) chỉ tiêu phản

ánh cơ cấu kinh tế, thể hiện thành quả thay đổi về chất kinh tế của nền kinh tế, được tính dựa trên GDP (giá hiện hành) và xác định tỷ trọng chiếm của mỗi bộ phận trong tổng thể nền kinh tế; (iii) phản ánh mục tiêu cân đối vĩ mô chủ yếu cần đạt được của nền kinh tế, bao gồm: tỷ lệ đầu tư so với GDP, cán cân ngân sách, cán cân thương mại quốc tế, nợ công và nợ nước ngoài so với GDP.

#### 5.2.2. Nhóm chỉ tiêu phản ánh mục tiêu xã hội

Các chỉ tiêu xã hội, phản ánh các khía cạnh tiến bộ xã hội cho con người, bao gồm, trên cơ sở các tiêu chí mà các tổ chức quốc tế đang sử dụng: chỉ tiêu phản ánh trình độ phát triển con người (HDI), chỉ tiêu phản ánh nghèo khổ (tỷ lệ hộ nghèo); chỉ tiêu phản ánh y tế và chăm sóc sức khỏe (tuổi thọ bình quân); chỉ tiêu phản ánh giáo dục và kinh tế tri thức (chỉ số kinh tế tri thức – KEI); chỉ tiêu phản ánh công bằng xã hội trong phân phối thu nhập (hệ số GINI, và khoảng giãn cách thu nhập).

#### 5.2.3. Nhóm chỉ tiêu phản ánh mục tiêu bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

Các chỉ tiêu này phải bảo đảm không chỉ lượng hóa được mục tiêu về bảo vệ môi trường mà còn phải bảo đảm được mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu. Theo cách lập luận này, các chỉ tiêu phản ánh mục tiêu về môi trường bao gồm: tỷ lệ phủ xanh đất tự nhiên, tỷ lệ chất thải rắn được xử lý, tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo, chỉ tiêu giảm phát thải khí nhà kính.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2008), *Bàn về công tác kế hoạch hóa ở nước ta trong thời kỳ đổi mới*, Nhà xuất bản Trung tâm Thông tin Kinh tế và Dự báo, Hà Nội.
- Bộ Kế hoạch và đầu tư và Bộ môn Kinh tế phát triển - Đại học Kinh tế Quốc dân (2007), *Lập kế hoạch mang tính chiến lược phát triển kinh tế địa phương*, Bộ tài liệu giảng dạy của dự án SLGP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội.
- Chính phủ (2011), *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 -2015*, hàng năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.
- Đặng Đức Đạm (2004), *Quan hệ thị trường và kế hoạch trong phát triển kinh tế nước ta hiện nay*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Đại học Kinh tế Quốc dân, Ban Kinh tế Trung ương, Ban Kinh tế Quốc hội & Ngân hàng thế giới (2015), *Kỷ yếu hội thảo: Đổi mới phương pháp xây dựng và hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Ngô Thắng Lợi (2011), *Hoạch định phát triển kinh tế - xã hội (lý luận và thực tiễn ở Việt Nam)*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.